

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HS-PT
Ngày: 04/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hậu

2. Ông Phan Thanh Nguyễn

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/HS-PT ngày 20/01/2022 đối với bị cáo Nguyễn Việt A, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 424/2022/QĐXXPT-HS ngày 16/02/2022, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 160/2021/HS-ST ngày 09/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Việt A**; sinh năm 1975 tại Thành phố Hà Nội; giới tính: nam; nơi cư trú: D10/7 Bình Thuận 2, phường B, Thành phố C, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Nguyễn Việt D (chết) và bà Nguyễn Thị E (sinh năm 1939); hoàn cảnh gia đình: vợ tên Hà Thị G (sinh năm 1976), có 2 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: không;

Cấm đi khỏi nơi cư trú: 01/06/2021;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Bà **Trịnh Thị K** (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông **Huỳnh Thành L**; sinh năm 1978; nơi cư trú: 29A/1 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Viết A là nhân viên lái xe buýt của Hợp tác xã Vận tải 19/5, có Giấy phép lái xe hạng E, có giá trị đến ngày 20/12/2021. Vào khoảng 08 giờ 10 phút ngày 20/01/2021, bị cáo điều khiển xe ô-tô buýt mang biển kiểm soát 51B-216.13 của Hợp tác xã Vận tải 19/5 lưu thông trên đường Nguyễn Đình Chiểu theo hướng từ đường Đinh Tiên Hoàng về đường Mạc Đĩnh Chi. Khi đến trạm xe buýt trước nhà số 102 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, Quận 1, bị cáo điều khiển xe vào trạm và dừng xe để trả khách. Sau đó, bị cáo tiếp tục điều khiển xe rời trạm. Lúc này, có bà Trịnh Thị K đi bộ qua đường và đi qua trước đầu xe buýt theo hướng từ lề trái qua lề phải theo hướng xe buýt lưu thông. Do thiếu chú ý quan sát, không nhìn thấy bà K nên bị cáo vẫn điều khiển xe rời bến, để bánh trước bên trái xe buýt cán qua người bà K, làm cho bà K chết tại chỗ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 112/TT.20 ngày 19/02/2021 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với bà Trịnh Thị K, chết do đa chấn thương, với các vết thương chính: vỡ phức tạp xương sọ và xương hàm mặt; gãy xương sườn 2 đến 6 nhiều đoạn; dập rách rải rác phổi trái.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra có thu thập được hình ảnh do camera đặt trong xe buýt ghi lại ở thời điểm tai nạn.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Viết A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên; lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và Hợp tác xã 19/5 đã bồi thường cho ông Huỳnh Thành L (con đẻ của Trịnh Thị K) 120.000.000đ. Ông L đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo (bl.114, 115).

Tại bản cáo trạng số 152/CT-VKSQ1 ngày 07/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 160/2021/HS-ST ngày 09/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt Nguyễn Viết A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự.

Ngày 16/12/2021, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang ở nhà thuê, vợ bị bệnh không có khả năng lao động, các con thì còn nhỏ đang ở tuổi đi học; bị cáo chưa từng vi phạm pháp luật. Do vậy, bị cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đồng thời, bị cáo cung cấp cho Hội đồng xét xử “Đơn xin xác nhận” trình bày về hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết kháng cáo như sau:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, có cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Thành thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện cùng chủ phương tiện bồi thường cho đại diện bị hại, được đại diện bị hại bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặt khác người bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo; xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa mà chỉ đề nghị được Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định rằng:

Vào khoảng 08 giờ 10 phút ngày 20/01/2021, bị cáo Nguyễn Viết A điều khiển xe buýt mang biển số 51B-216.13 của Hợp tác xã Vận tải 19/5 lưu thông

trên đường Nguyễn Đình Chiểu theo hướng từ đường Đinh Tiên Hoàng về đường Mạc Đĩnh Chi. Khi đến Trạm xe buýt trước nhà số 102 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, Quận 1, bị cáo điều khiển cho xe dừng tại Trạm để trả khách. Sau khi trả khách, bị cáo tiếp tục điều khiển xe rời Trạm. Lúc này, bà Trịnh Thị K đi bộ qua đường theo hướng từ lề trái qua lề phải (theo hướng xe buýt lưu thông) và đang ở vị trí trước đầu xe buýt. Do thiếu chú quan sát, bị cáo không nhìn thấy bà K nên vẫn điều khiển xe rời Trạm, để xe buýt đâm vào bà K, làm bà K chết tại chỗ.

Bị cáo là người có Giấy phép lái xe hạng E, được phép điều khiển xe buýt, tính đến ngày gây tai nạn còn thời hạn sử dụng.

Nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn là do bị cáo khi điều khiển xe đã thiếu chú ý quan sát, gây nguy hiểm cho người khác, vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Bị hại cũng có một phần lỗi đó là đi qua đường ở nơi không có vạch kẻ đường nhưng thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo sự an toàn cho bản thân, góp phần dẫn đến tai nạn, vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

Bởi không tuân thủ quy định về an toàn giao thông đường bộ nên bị cáo gây tai nạn làm 01 người chết. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, xâm phạm đến tính mạng của người khác.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Về kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội, bị cáo tích cực hợp tác điều tra, tự nguyện cùng với Hợp tác xã Vận tải 19/5 bồi thường cho ông Huỳnh Thành L (đại diện bị hại) 120.000.000đ, được anh L bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

Mặt khác, như phân tích ở phần trên, trong vụ án này cũng có một phần lỗi của người bị hại dẫn đến tai nạn nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có cung cấp cho Tòa án giấy xác nhận hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết mới cần được xem là tình tiết giảm nhẹ.

Bị cáo có nhiều tính tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Đối chiếu quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo như đề nghị

của đại diện Viện kiểm sát: Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức án tù nhưng cho hưởng án treo.

[3]. Theo quy định của pháp luật dân sự thì xe cơ giới là nguồn nguy hiểm cao độ. Do vậy, khi tham gia giao thông mà gây thiệt hại thì chủ phương tiện là người phải chịu trách nhiệm bồi. Do vậy, theo quy định tại Điều 64 Bộ luật tố tụng dân sự thì Hợp tác xã Vận tải 19/5 phải được xác định là bị đơn dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Hợp tác xã Vận tải 19/5 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đúng. Tuy nhiên, về trách nhiệm dân sự đã được các bên thỏa thuận giải quyết xong, sai sót đã nêu không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Hợp tác xã Vận tải 19/5. Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không xem lại.

[4]. Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1. Sửa bản án sơ thẩm số 160/2021/HS-ST ngày 09/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt **Nguyễn Viết A** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố C, tỉnh Bình Dương để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)./.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM | (1) |
| - VKSND TP. HCM; | (3) |
| - VKSND TP.Thủ Đức; | (1) |
| - PC53 - CATP; | (1) |
| - Bị cáo; | (3) |
| - Đường sự: | (2) |
| - Chi Cục THA TP.Thủ Đức; | (1) |
| - TAND TP.Thủ Đức; | (2) |
| - Công an TP.Thủ Đức; | (1) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; | (3) |
| - Lưu: THS, hồ sơ, VT (24). | (4) |

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân

